

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/KDTM-ST

Ngày: 16/6/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng kinh tế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thiện N

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Đoàn Văn M

2. Bà Trần Thị Hồng T

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương L – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 71/2019/TLST-KDTM ngày 20/12/2019, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng kinh tế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-KDTM ngày 21/5/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng X**

Địa chỉ: xã N, thành phố B, tỉnh M.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng X).

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng H**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường M, quận N, H.

Địa chỉ liên hệ: phường V, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Minh V – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT (Là đại diện theo pháp luật).

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/11/2019 và ý kiến trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Nguyên đơn trình bày:**

Ngày 28/8/2017, Công ty Cổ phần Xây dựng X (sau đây gọi tắt là “SKB” hoặc là “*Nguyên đơn*”) và Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Hưng Thịnh (sau đây gọi tắt là “H” hoặc là “*Bị đơn*”) ký kết Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng” hoặc “*HĐ*”) về việc mua bán bê tông thương phẩm. Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng như sau:

- H đồng ý mua bê tông thương phẩm của SKB và thuê SKB bơm bê tông, SKB đồng ý bán bê tông thương phẩm và cung cấp dịch vụ bơm bê tông phục vụ công trình của Hưng Thịnh.

- Đơn giá bê tông thương phẩm như sau:

- + Mác M100-28N là 730.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M150-28N là 760.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M200-28N là 790.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M250-28N là 840.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M300-28N là 890.000 đồng/m<sup>3</sup>

- Khối lượng: căn cứ vào phiếu giao nhận tại công trình có xác nhận của bên mua là H.

- Đơn giá bơm bê tông:

- + Bơm cần bê tông 37m (bơm đầm sàn đơn giá 70.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng >40m<sup>3</sup>, 2.800.000đ/ca với khối lượng ≤ 40m<sup>3</sup>, bơm cột, vách, mái vát đơn giá 75.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng > 40m<sup>3</sup>, 3.200.000đ/ca với khối lượng ≤ 40m<sup>3</sup>);
- + Bơm cần bê tông 40-48m (bơm đầm sàn đơn giá 80.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng > 70m<sup>3</sup>, 4.000.000đ/ca với khối lượng ≤ 70m<sup>3</sup>, bơm cột, vách, mái vát đơn giá 85.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng > 70m<sup>3</sup>, 4.500.000đ/ca với khối lượng ≤ 40m<sup>3</sup>);
- + Bơm cần bê tông 50 - 56m (bơm đầm sàn đơn giá 90.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng >100m<sup>3</sup>, 6.000.000đ/ca với khối lượng ≤100m<sup>3</sup>, bơm cột, vách, mái vát đơn giá 95.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng > 100m<sup>3</sup>, 6.500.000đ/ca với khối lượng ≤ 100m<sup>3</sup>);
- + Bơm tĩnh (bơm đầm sàn đơn giá 80.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng >60m<sup>3</sup>, 5.200.000đ/ca với khối lượng ≤ 60m<sup>3</sup>, bơm cột, vách, mái vát đơn giá 85.000đ/m<sup>3</sup> với khối lượng > 60m<sup>3</sup>, 5.700.000đ/ca với khối lượng ≤ 60m<sup>3</sup>);

- Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Hàng tháng hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng vào ngày cuối tháng hoặc khi SKB cung cấp hàng cho Hưng Thịnh đạt giá trị 350.000 đồng. H thanh toán 80% giá trị từng lần đối chiếu cho SKB trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên đối chiếu, 20% còn lại lũy kế vào lần thanh toán tiếp theo.

Ngày 01/11/2017, hai bên ký Phụ lục Hợp đồng lần 1 (sau đây gọi tắt là “PLHD”) để điều chỉnh Điều 2 của HĐ, cụ thể như sau:

- Giá bê tông thương phẩm:

- + Mác M100-28N là 750.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M150-28N là 780.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M200-28N là 810.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M250-28N là 860.000 đồng/m<sup>3</sup>
- + Mác M300-28N là 910.000 đồng/m<sup>3</sup>

Quá trình thực hiện HĐ và PLHD, SKB đã cung cấp bê tông cho H theo đúng số lượng, chất lượng, đúng thỏa thuận hai bên đã ký kết trong HĐ và PLHD. Tuy nhiên, H đã không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, đã vi phạm quy định tại Khoản 2.2 và 2.3 Điều 2 của HĐ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của SKB.

Ngày 31/3/2019, SKB và H cùng ký bảng đối chiếu công nợ, nội dung cụ thể như sau:

- Phát sinh bê tông tháng 9/2017 là:	+ 84.510.000 đồng
- Phát sinh bê tông tháng 12/2017 là:	+ 256.565.000 đồng
Hưng Thịnh đã thanh toán	- 84.510.000 đồng
- Phát sinh bê tông tháng 11/2017 là:	+ 263.805.000 đồng
- Phát sinh bê tông tháng 12/2017 là:	+ 87.085.000 đồng
Hưng Thịnh đã thanh toán	<u>- 50.000.000 đồng</u>
- Dư nợ đến ngày 31/3/2017 là:	<b>557.455.000 đồng</b>

Vì vậy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng X số tiền **557.455.000 đồng** (Năm trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) còn nợ của Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017 về việc Mua bán Bê tông thương phẩm, và số tiền lãi của số tiền 557.455.000 đồng tính từ ngày 15/4/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất là 1%/tháng (mức lãi vay tại thời điểm của Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Bắc Ninh là Ngân hàng SKB đăng ký giao dịch trong HĐ).

**\* Theo Bản tự khai ghi ngày 09/3/2020, đại diện hợp pháp của Bị đơn trình bày:** Thừa nhận có ký Hợp đồng số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB với Công ty Cổ phần xây dựng X, quá trình thực hiện Hợp đồng thì Công ty H chưa thanh toán hết công nợ cho Công ty Cổ phần xây dựng X, dự nợ cụ thể bao nhiêu không nhớ, do chủ đầu tư vẫn còn đang nợ lại tiền của Công ty H nên chúng tôi chưa trả được tiền cho Công ty X. Chúng tôi sẽ nỗ lực sớm thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng. Chúng tôi nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần xây dựng X.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện về khoản nợ gốc, rút yêu cầu đối với khoản nợ lãi. Cụ thể: đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng X số tiền **557.455.000 đồng** (*Năm trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) còn nợ của Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017 về việc Mua bán Bê tông thương phẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác minh thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và đương sự đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền **557.455.000 đồng** còn nợ của Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017 về việc Mua bán Bê tông thương phẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H có địa chỉ tại phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là buộc Bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 557.455.000 đồng của Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017, thấy:

Ngày 28/8/2017 giữa Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng H và Công ty Cổ phần Xây dựng X đã ký kết Hợp đồng kinh tế về việc mua bán bê tông thương phẩm. Ngày 01/11/2017, các bên tiếp tục ký kết Phụ

lục Hợp đồng lần 1 điều chỉnh đơn giá bê tông. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng nêu trên không trái pháp luật nên có hiệu lực. Công ty Cổ phần Xây dựng X đã hoàn thành nội dung công việc theo hợp đồng. Theo biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận của Đại diện theo pháp luật của Bị đơn xác định tổng số tiền bị đơn còn nợ là 557.455.000 đồng. Biên bản nêu trên không ghi ngày tháng năm lập nhưng theo đại diện của Nguyên đơn thì biên bản được Nguyên đơn lập trước vào ngày 31/3/2019 sau đó gửi cho bị đơn ký xác nhận, quá trình giải quyết vụ án, đại diện Bị đơn cũng thừa nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền phát sinh từ Hợp đồng số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017. Do vậy yêu cầu đòi khoản nợ gốc là 557.455.000 đồng của Công ty Cổ phần Xây dựng X là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi, không yêu cầu Tòa án tính lãi chậm trả do vậy căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nêu trên.

[4] Về án phí: Bị đơn là Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.298.200 đồng. Hoàn trả Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Xây dựng X số tiền 13.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và các Điều 147, 227, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 275, 278, 280 của Bộ luật Dân sự; các Điều 34, 35, 37, 50, 292 và Khoản 1 Điều 297 của Luật Thương mại năm 2005; Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng X đối với Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H về tranh chấp Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017 về việc mua bán bê tông thương phẩm.

Buộc Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng X số tiền 557.455.000 đồng (*năm trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 28082017/2017/HĐKT/HT-SKB ngày 28/8/2017.

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc còn nợ của Công ty Cổ phần xây dựng X.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bị đơn là Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng H phải chịu 26.298.200 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Xây dựng X số tiền 13.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 9010 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận :***

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.